

Số: 132/2024/QĐST-DS

Bến Lức, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Nam
- Bà Lê Thị Kim Thoa

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 299/2024/TLST-DS ngày 06/6/2024; về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1973; địa chỉ: B N, phường G, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Bà Lê Kim H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trần Thanh P1, sinh năm 1994; địa chỉ: H đường H, khu phố E, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Thanh P1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh P tổng số tiền 121.317.945đ (một trăm hai mươi một triệu ba trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 99.000.000đ (chín mươi chín triệu đồng), tiền lãi là 22.317.945đ (hai mươi hai triệu ba trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

2.2. Phương thức trả như sau: Chậm nhất đến ngày 10/9/2024, ông **Trần Thanh P1** có nghĩa vụ trả cho ông **Nguyễn Thanh P** toàn bộ số tiền 121.317.945đ (một trăm hai mươi một triệu ba trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Nếu ông **Trần Thanh P1** vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào như thỏa thuận, thì ông **Nguyễn Thanh P** có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành quyết định của Tòa án về việc buộc ông **Trần Thanh P1** phải trả hết số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, mức lãi suất được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.3. Ông **Nguyễn Thanh P** có nghĩa vụ trả lại cho ông **Trần Thanh P1** 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CU 021733 do **Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh L** cấp 23/12/2019 cho ông **Trần Thanh P1** tại thửa đất số 255, tờ bản đồ số 10 tại **Ấp E xã N huyện B tỉnh Long An**.

2.4. Chi phí đăng báo, giám định là 8.000.000đ, bị đơn ông **Trần Thanh P1** chịu toàn bộ. Ông **Trần Thanh P1** có nghĩa vụ trả lại cho ông **Nguyễn Thanh P** 8.000.000đ (tám triệu đồng) do ông **Nguyễn Thanh P** đã tạm ứng.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông **Trần Thanh P1** chịu án phí là 6.065.897đồng (sáu triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng). Nguyên đơn ông **Nguyễn Thanh P** không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông **Nguyễn Thanh P** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.837.000 (ba triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai số 0007432 ngày 05/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Thu